

Số: 03/2025/NQ-HĐND

Phú Thọ, ngày 21 tháng 02 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Thông qua danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất; dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất mà có diện tích đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ
KHOÁ XIX, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ THỨ BẢY**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Xét Tờ trình số 676/TTr-UBND ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất; dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất mà có diện tích đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất.

1. Danh mục các công trình, dự án đăng ký mới

Tổng số **28 dự án** với diện tích **84,28 héc ta**, trong đó: Diện tích đất trồng lúa 34,29 héc ta; diện tích đất rừng sản xuất 16,66 héc ta và diện tích các loại đất khác 33,33 héc ta. Chi tiết từng huyện, thành, thị như sau:

+ Thành phố Việt Trì 06 dự án với diện tích 7,38 héc ta, trong đó: Đất trồng lúa 4,93 héc ta và các loại đất khác 2,45 héc ta.

+ Huyện Lâm Thao 02 dự án với diện tích 8,8 héc ta, trong đó: Đất trồng lúa 3,30 héc ta và các loại đất khác 5,50 héc ta.

+ Huyện Phù Ninh 01 dự án với diện tích 2,10 héc ta, trong đó: Đất trồng lúa 1,90 héc ta và các loại đất khác 0,20 héc ta.

+ Huyện Thanh Ba 03 dự án với diện tích 16,49 héc ta, trong đó: Đất trồng lúa 8,40 héc ta; đất rừng sản xuất 0,68 héc ta và các loại đất khác 7,41 héc ta.

+ Huyện Đoan Hùng 05 dự án với diện tích 23,6 héc ta, trong đó: Đất trồng lúa 8,45 héc ta và các loại đất khác 15,15 héc ta.

+ Huyện Yên Lập 03 dự án với diện tích 16,17 héc ta, trong đó: Đất rừng sản xuất 15,98 héc ta và các loại đất khác 0,19 héc ta.

+ Huyện Cẩm Khê 04 dự án với diện tích 7,49 héc ta, trong đó: Đất trồng lúa 5,33 héc ta và các loại đất khác 2,16 héc ta.

+ Huyện Thanh Sơn 02 dự án với diện tích 0,16 héc ta, trong đó: Đất trồng lúa 0,10 héc ta và các loại đất khác 0,06 héc ta.

+ Huyện Hạ Hòa 02 dự án với diện tích 2,09 héc ta, trong đó: Đất trồng lúa 1,88 héc ta và các loại đất khác 0,21 héc ta.

2. Danh mục các công trình, dự án đang thực hiện tại các Nghị quyết đã được HĐND tỉnh thông qua còn hiệu lực nhưng phải điều chỉnh, bổ sung

Tổng số **01** dự án với diện tích **1,82** héc ta, trong đó: Đất trồng lúa 0,36 héc ta; đất rừng sản xuất 1,05 héc ta và các loại đất khác là 0,41 héc ta.

(Chi tiết có biểu kèm theo).

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết đảm bảo đúng các quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ Khóa XIX, Kỳ họp chuyên đề thứ Bảy thông qua ngày 21 tháng 02 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày 03 tháng 03 năm 2025/. 

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- VPQH, VPCP;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Vụ Pháp chế (Bộ TN&MT);
- Công TTĐT Chính phủ;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TAND, VKSND, Cục THADS tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- CVP, các PCVP;
- Công TTĐT tỉnh;
- TT Công báo - Tin học (VP UBND tỉnh);
- Lưu: VT, CTHĐ. 

CHỦ TỊCH


Bùi Minh Châu

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT, CÁC DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG, ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH PHÚ THỌ

(Kèm theo Nghị quyết số: 03/2025/NQ-HĐND ngày 21 tháng 02 năm 2025 của HĐND tỉnh Phú Thọ)

ĐVT: Ha

DVT: H

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích				Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				Tổng số	Trong đó:				
					Đất lúa	Đất RSX	Các loại đất còn lại		
	CÁC DỰ ÁN ĐĂNG KÝ MỚI (28 dự án)			84,28	34,29	16,66	33,33		
	Thành phố Việt Trì (06 dự án)			7,38	4,93		2,45		
A	Dự án nhà nước thu hồi đất			7,38	4,93		2,45		
I	Đất xây dựng cơ sở giáo dục, đào tạo			1,80	0,40		1,40		
1	Xây dựng Trường tiểu học Minh Phương, thành phố Việt Trì	Phường Minh Phương	Ban quản lý dự án xây dựng công trình hạ tầng thành phố Việt Trì	1,80	0,40		1,40	QĐ số 3799/QĐ-UBND ngày 17/12/2024 của UBND Thành phố về giao ngân sách và kế hoạch đầu tư công năm 2025	
II	Đất xây dựng Trụ sở cơ quan nhà nước			0,82	0,47		0,35		
2	Xây dựng trụ sở công an xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì	Xã Chu Hóa	Ban quản lý dự án xây dựng công trình hạ tầng thành phố Việt Trì	0,20			0,20	QĐ số 3799/QĐ-UBND ngày 17/12/2024 của UBND Thành phố về giao ngân sách và kế hoạch đầu tư công năm 2025	
3	Xây dựng trụ sở công an xã Sông Lô, thành phố Việt Trì	Xã Sông Lô		0,22	0,22				
4	Xây dựng trụ sở công an xã Trung Vương, thành phố Việt Trì	Xã Trung Vương		0,20	0,05		0,15		
5	Xây dựng trụ sở công an xã Thụy Vân, thành phố Việt Trì	Xã Thụy Vân		0,20	0,20				
III	Dự án vùng phụ cận, chỉnh trang đô thị và khu dân cư nông thôn			4,76	4,06		0,70		
6	Khu dân cư tại khu Đồng Cây Vông, phường Thanh Miếu, thành phố Việt Trì (giai đoạn I)	Phường Thanh Miếu	Ban quản lý dự án xây dựng công trình hạ tầng thành phố Việt Trì	4,76	4,06		0,70	QĐ số 4675/QĐ-UBND ngày 05/6/2017 của UBND Thành phố về việc phê duyệt ĐCQH 1/500; Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của HĐND Thành phố Việt Trì về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án	

4

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích					Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				Tổng số	Trong đó:					
					Đất lúa	Đất RSX	Các loại đất còn lại			
	Huyện Lâm Thao (02 dự án)			8,80	3,30		5,50			
A	Dự án nhà nước thu hồi đất			8,80	3,30		5,50			
I	Dự án xây dựng cơ sở văn hóa			2,50	0,80		1,70			
1	Dự án cải tạo cảnh quan quần thể di tích lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh	Thị trấn Lâm Thao	UBND thị trấn Lâm Thao	2,50	0,80		1,70	QĐ số 2495/QĐ-UBND ngày 30/7/2024 của UBND huyện Lâm Thao về việc phê duyệt chủ trương đầu tư		
II	Dự án xây dựng công trình giao thông			6,30	2,50		3,80			
2	Dự án xây dựng các tuyến đường nội thị thị trấn Lâm Thao	Thị trấn Lâm Thao	BQLDA đầu tư và Dịch vụ công cộng huyện Lâm Thao	6,30	2,50		3,80	QĐ số 3070/QĐ-UBND ngày 17/9/2024 của UBND huyện Lâm Thao về việc phê duyệt chủ trương đầu tư		
	Huyện Phú Ninh (01 dự án)			2,10	1,90		0,20			
A	Dự án nhà nước thu hồi đất			2,10	1,90		0,20			
I	Dự án Tái định cư			2,10	1,90		0,20			
1	Khu tái định cư dự án: Đường dây 500KV Lào Cai - Vĩnh Yên; giao đất, đất giá đất	Bờ Đầm, xã Liên Hoa	UBND huyện Phú Ninh	0,40	0,35		0,05	Quyết định số 1274/QĐ-TTg ngày 26/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư		
		Đồng Cây Trám, xã Trạm Thôn		0,40	0,35		0,05			
		Độc Sỹ, xã Trị Quận		1,30	1,20		0,10			
	Huyện Thanh Ba (03 dự án)			16,49	8,40	0,68	7,41			
A	Dự án nhà nước thu hồi đất			16,49	8,40	0,68	7,41			
I	Dự án tái định cư			15,99	7,90	0,68	7,41			
1	Tái định cư dự án Nhà máy Z121	Xã Ninh Dân	UBND huyện Thanh Ba	9,48	3,68	0,68	5,12	Văn bản số 4621/BQP-TM ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Bộ Quốc Phòng		
		Xã Võ Lao (vị trí 1)		2,28	2,22		0,06			
		Xã Võ Lao (vị trí 2)		2,23			2,23			
2	Tái định cư dự án Đường dây 500Kv Lào Cai - Vĩnh Yên	Xã Quảng Yên	UBND huyện Thanh Ba	1,00	1,00			Quyết định số 1274/QĐ-TTg ngày 26/10/2024 của Thủ tướng Chính Phủ		
		Xã Đại An		1,00	1,00					

4

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích				Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				Tổng số	Trong đó:				
					Đất lúa	Đất RSX	Các loại đất còn lại		
II	Dự án xây dựng công trình giao thông			0,50	0,50				
3	Đầu tư xây dựng mới tuyến đường nối đường tỉnh 314 từ khu 12 xã Khái Xuân đi khu 16 xã Đông Thành, huyện Thanh Ba	Xã Đông Thành, xã Khái Xuân	UBND huyện Thanh Ba	0,50	0,50			Văn bản số 2357/UBND-VP ngày 29/12/2023 của UBND huyện Thanh Ba	
	Huyện Đoan Hùng (05 dự án)			23,60	8,45		15,15		
A	Dự án nhà nước thu hồi đất			20,34	6,59	-	13,75		
I	Dự án khu dân cư nông thôn			13,40	3,20		10,20		
1	Khu dân cư nông thôn Chí Đám	Xã Chí Đám	Công ty cổ phần May - Diêm Sài Gòn	13,40	3,20		10,20	Quyết định số 1252/QĐ-UBND ngày 02/6/2021 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc quyết định chấp thuận nhà đầu tư. Văn bản số 3513/UBND-CNXD ngày 27/8/2024 về việc điều chỉnh quy hoạch chi tiết dự án	
II	Dự án tái định cư			6,69	3,25		3,44		
2	Dự án TĐC Đường dây 500kV Lào Cai - Vĩnh Yên	Xã Bằng Luân	UBND huyện Đoan Hùng	1,00	0,40		0,60	Quyết định số 1274/QĐ-TTg ngày 26/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án Đường dây 500kV Lào Cai - Vĩnh Yên	
		Xã Phú Lâm		0,80	0,50		0,30		
		Xã Phúc Lai		0,80	0,50		0,30		
		Xã Tây Cốc		0,65	0,35		0,30		
		Xã Ngọc Quan		0,60	0,30		0,30		
		Xã Yên Kiện		2,84	1,20		1,64		
III	Đất xây dựng Trụ sở cơ quan nhà nước			0,25	0,14		0,11		
3	Trụ sở công an xã Ngọc Quan	Xã Ngọc Quan	UBND huyện Đoan Hùng	0,25	0,14		0,11	Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 07/4/2023 của HĐND tỉnh thông qua đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho công an cấp xã	

4

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích				Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				Tổng số	Trong đó:				
					Đất lúa	Đất RSX	Các loại đất còn lại		
B	Các dự án sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất			3,26	1,86		1,40		
4	Chuyển mục đích sử dụng từ đất trồng lúa sang đất ở tại nông thôn Dự án Xây dựng đường cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ kết nối với cao tốc Nội Bài - Lào Cai	Xã Yên Kiên	Hộ ông Mè Văn Hùng	0,06	0,06			Quyết định số 2275/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ v/v phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Xây dựng đường cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ kết nối với cao tốc Nội Bài - Lào Cai theo hình thức Hợp đồng Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao (BOT). Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất huyện Đoan Hùng giai đoạn 2021-2030	
5	Chuyển mục đích sử dụng đất của các hộ phải di chuyển chỗ ở dự án Đường dây 500KV Lào Cai - Vĩnh Yên	Các xã: Bằng Luân, Phú Lâm, Phúc Lai, Tây Cốc, Ngọc Quan, Yên Kiên	Các hộ gia đình, cá nhân	3,20	1,80		1,40	Quyết định số 1274/QĐ-TTg ngày 26/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án Đường dây 500KV Lào Cai - Vĩnh Yên	
	Huyện Yên Lập (03 dự án)			16,17		15,98	0,19		
A	Dự án nhà nước thu hồi đất			14,50		14,50			
I	Hoạt động khai thác khoáng sản			14,50		14,50			
1	Dự án khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá Hang Bò, xã Ngọc Lập	Xã Ngọc Lập	Công ty Cổ phần đá Hoàng Sơn	14,50		14,50		Quyết định số 3095/QĐ-UBND ngày 28/11/2022 của UBND tỉnh Phú Thọ	
B	Các dự án sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất			1,67		1,48	0,19		
2	Dự án đầu tư xây dựng xưởng sản xuất, chế biến gỗ ván bóc	Xã Lương Sơn	Công ty TNHH MTV xây dựng Minh Phương	1,22		1,03	0,19	Văn bản 5853/UBND-NN/TTN ngày 31/12/2024 của UBND tỉnh Phú Thọ	
3	Dự án Chăn nuôi lợn	Xã Ngọc Đồng	HTX Hữu cơ Sơn Thủy	0,45		0,45		Văn bản 182/UBND-NN/TTN ngày 13/01/2025 của UBND tỉnh Phú Thọ	
	Huyện Cẩm Khê (04 dự án)			7,49	5,33		2,16		
A	Dự án nhà nước thu hồi đất			2,15			2,15		

4

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích				Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				Tổng số	Trong đó:				
					Đất lúa	Đất RSX	Các loại đất còn lại		
I	Dự án tái định cư			2,00			2,00		
1	Dự án bố trí ổn định dân cư vùng thiên tai khẩn cấp, cấp bách, xã Phượng Vĩ, huyện Cẩm Khê (Khu tái định cư tại xã Phượng Vĩ, huyện Cẩm Khê)	Xã Phượng Vĩ	BQL dự án đầu tư xây dựng huyện	2,00			2,00	Nghị quyết 33/NQ-HĐND ngày 16/12/2024 của HĐND huyện Cẩm Khê	
II	Dự án xây dựng công trình giao thông			0,15			0,15		
2	Sửa chữa hư hỏng nền, mặt để tá Ngòi Me (kết hợp đường giao thông) tại các xã Hùng Việt, Phú Lạc, Sơn Tĩnh - huyện Cẩm Khê	Xã Hùng Việt, Phú Lạc, Sơn Tĩnh	BQL dự án đầu tư xây dựng huyện	0,15			0,15	Nghị quyết 33/NQ-HĐND ngày 16/12/2024 của HĐND huyện Cẩm Khê	
B	Các dự án sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất			5,34	5,33		0,01		
3	Dự án nuôi trồng thủy sản	Xã Sơn Tĩnh	Công ty TNHH nông nghiệp xanh Phú Thọ	5,00	4,99		0,01	Văn bản 5872/UBND-NNTN ngày 31/12/2024 của UBND tỉnh Phú Thọ	
4	Mở rộng xưởng may gia công xuất khẩu	Xã Minh Tân	Công ty TNHH thời trang AM - Phú Thọ	0,34	0,34			Văn bản 590/UBND-NNTN ngày 12/02/2025 của UBND tỉnh Phú Thọ	
	Huyện Thanh Sơn (02 dự án)			0,16	0,10		0,06		
A	Các dự thu hồi đất			0,16	0,10		0,06		
I	Dự án xây dựng cơ sở văn hóa			0,16	0,10		0,06		
1	Dự án xây dựng nhà văn hoá khu 8, xã Thục Luyện	Xã Thục Luyện	BQLDA đầu tư xây dựng khu vực huyện Thanh Sơn	0,06			0,06	Quyết định số 1517 ngày 17/5/2023 của UBND huyện Thanh Sơn.	
2	Dự án xây dựng nhà văn hoá khu 14, xã Tắt Thắng	Xã Tắt Thắng	UBND xã Tắt Thắng	0,10	0,10			Quyết định số 175 ngày 21/1/2025; Quyết định số 2988/QĐ-UBND ngày 30/10/2024 của UBND huyện Thanh Sơn	
	Huyện Hạ Hòa (02 dự án)			2,09	1,88		0,21		
	Các dự thu hồi đất			2,09	1,88		0,21		

4

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích					Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				Tổng số	Trong đó:					
					Đất lúa	Đất RSX	Các loại đất còn lại			
I	Dự án vùng phụ cận, chính trang đô thị và khu dân cư nông thôn			1,76	1,55		0,21			
1	Điểm dân cư nông thôn thuộc Khu 2, xã Lang Sơn, huyện Hạ Hoà	Khu 2, xã Lang Sơn	BQL DA và MT, Đô thị huyện Hạ Hoà	1,76	1,55		0,21	Quyết định số 306/QĐ-UBND ngày 30/01/2024 của UBND huyện Hạ Hoà về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Điểm dân cư nông thôn thuộc Khu 2, xã Lang Sơn, huyện Hạ Hoà		
II	Dự án xây dựng chợ			0,33	0,33					
2	Xây dựng chợ Vĩnh Chân, huyện Hạ Hoà	Khu 8, xã Vĩnh Chân	UBND xã Vĩnh Chân	0,33	0,33			Quyết định số 3158/QĐ-UBND ngày 26/12/2024 của UBND huyện Hạ Hoà về việc phê duyệt Quy hoạch tổng mặt bằng Dự án xây dựng chợ Vĩnh Chân, huyện Hạ Hoà, tỷ lệ 1/500		
	CÁC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH (01 dự án)			1,82	0,36	1,05	0,41			
I	Đất công trình năng lượng, chiếu sáng công cộng			1,82	0,36	1,05	0,41			
1	Xây dựng Trạm biến áp 220kV Nghĩa Lộ và đường dây 220kV đối nối Nghĩa Lộ -Trạm biến áp 500kV Việt Trì	Huyện Hạ Hoà	BQL dự án các Công trình điện Miền Trung	1,82	0,36	1,05	0,41	Quyết định số 186/QĐ-HĐTV ngày 18/11/2020 của Tổng công ty truyền tải điện quốc gia (EVNNPT) về việc phê duyệt Dự án Xây dựng Trạm biến áp 220kV Nghĩa Lộ và đường dây 220kV đối nối Nghĩa Lộ -Trạm biến áp 500kV Việt Trì	Ngũ nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 13/12/2023 đã thông qua diện tích 1,15 ha (trong đó đất lúa 0,17 ha, đất rừng phòng hộ 0,06 ha, đất rừng sản xuất 0,80 ha, đất khác 0,12 ha). Nay điều chỉnh diện tích thành 1,82 ha (trong đó đất lúa 0,36 ha, đất rừng sản xuất 1,05 ha, đất khác 0,41 ha)	

✍